

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2021/HS-ST
Ngày 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.
2. Ông Trương Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 03-4-1989, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Đình Đ và bà Bùi Thị L (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: có 03 tiền án.

- Bản án số 30/2009/HSST ngày 25/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn H 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng; bồi thường cho người bị hại số tiền 6 triệu đồng, đã chấp hành xong hình phạt tù

ngày 15/8/2010. Thi hành xong phần án phí ngày 15/11/2009. Đối với phần bồi thường qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xác định: đến nay chưa thụ lý đơn yêu cầu thi hành án nào đối với Trần Văn H.

- Bản án số 11/2012/HSST ngày 06/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn H 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản có giá trị 990.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2013. Thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/10/2012.

- Bản án số 22/2015/HSST ngày 22/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn H 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; phạt tiền 5 triệu đồng; án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2021. Thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/8/2015. Thi hành xong hình phạt tiền ngày 21/3/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ/XPVPHC ngày 15/5/2005 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình phạt tiền 100.000 đồng về hành vi trộm cắp, hủy hoại tài sản của người khác. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã M), huyện K xác định: Hiện không còn lưu trữ hồ sơ xử phạt hành chính với Trần Văn H do quá trình sát nhập các đơn vị hành chính.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ/XPVPHC ngày 26/02/2006 của Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phạt tiền 500.000 đồng về hành vi đánh nhau, gây thương tích. Xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương xác định: Hiện không còn lưu trữ hồ sơ xử phạt hành chính với Trần Văn H do quá trình thay đổi cán bộ.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ/XPVPHC ngày 06/9/2006 của Ủy ban nhân dân xã Quang H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phạt tiền 200.000 đồng về hành vi đánh nhau, gây thương tích. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quang H (nay là xã Minh Quang), huyện Kiến Xương xác định: Hiện không còn lưu trữ hồ sơ xử phạt hành chính với Trần Văn H do quá trình sáp nhập các đơn vị hành chính.

- Bản án số 31/2007/HSST ngày 01/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn H 03 tháng 27 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, trả tự do cho H tại phiên tòa; án phí hình sự 50.000 đồng. Thi hành

xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/11/2008. (Khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Văn H là người chưa thành niên).

- Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục - Lao động - Xã hội số 2825/QĐ-CT ngày 04/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình đối với Trần Văn H, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong quyết định ngày 29/9/2014.

Bị tạm giữ từ ngày 16/9/2021 đến ngày 19/9/2021 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Trịnh Quốc T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số nhà x, tổ y, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Ông Lê Xuân T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà z, tổ c, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/9/2021, Trần Văn H thuê xe ôm đi từ nhà đến khu vực ngõ s, đường H, phường Q, thành phố T với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, H xuống xe, trả tiền xe ôm, đi bộ vào trong ngõ. Tại đây H gặp và hỏi mua của một người nam giới, không biết tên, tuổi, địa chỉ được 03 gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 600.000 đồng. H cầm 03 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng. Khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày, khi H đi đến khu vực ngõ s, đường H, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra vì nghi có liên quan đến ma túy. Khi kiểm tra trước sự chứng kiến của anh Trịnh Quốc T và ông Lê Xuân T, H đưa từ lòng bàn tay trái của mình ra giao nộp cho tổ công tác 03 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai nhận đó là ma túy của H, mua về với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy trong phong bì dán kín trên mép dán có chữ ký của H và những người làm chứng. Sau đó tổ công tác yêu cầu H và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây kiểm tra người H thu tại túi quần bên phải H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 359/KLGĐMT-PC09 ngày 17/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Trần Văn H là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **0,3442gam** (*không phải ba nghìn bốn trăm bốn mươi hai gam*).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của những người chứng kiến đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKSTPTB ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định; Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Viettel, màu đen nH tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy

tổ; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 16/9/2021 tại Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 16/9/2021 tại trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình; Bản kết luận giám định số 359/KLGĐMT - PC09 ngày 17/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 10 giờ 35 phút ngày 16/9/2021, tại khu vực khu vực ngõ s, đường H, phường Q, thành phố T, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, phát hiện bắt quả tang Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép tại lòng bàn tay trái 03 gói ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **0,3442 gam**, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo H là người đã tái phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy - chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...o) Tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật NH vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, rất nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị đưa ra xét xử NH không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như Kiểm sát viên đề nghị mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy, loại Heroine được hoàn trả sau giám định vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Đối với 01 điện thoại di động Viettel, màu đen (đã niêm phong); 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người nam giới tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.

[3]. Về xử lý vật chứng:

[3.1].Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 359/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

[3.2].Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Viettel, màu đen (đã niêm phong); 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 30/11/2021).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương